

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2022

“V/v xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Bửu Thương

Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thắm - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 470/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Th, xã L, huyện Tr, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Đường Tr, khóm 5, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn R đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2017, tại UBND phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hiện cuộc sống chung không còn hạnh phúc, do đó chị Trần Thị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn R.

Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn R có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 24/3/2009; Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 01/11/2019. Hiện cháu Ngọc H đang sống với anh R, còn cháu Ngọc Nh đang

sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi cháu Nh, yêu cầu giao cháu H cho anh R nuôi. Chị T không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T xác định chị và anh R không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn R vắng mặt tại phiên tòa, không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Văn R vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn R đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2017, tại UBND phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Chị T xác định hôn nhân tự nguyện. Tuy nhiên, thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hiện cuộc sống chung không còn hạnh phúc, do đó chị Trần Thị T yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn R. Hội đồng xét xử thấy: Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các Thông báo, văn bản tố tụng cho anh R hợp lệ, nhưng anh R vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến phản đối về việc chị T xin ly hôn với anh R. Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh R. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T ly hôn với anh R.

[3] Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn R có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 24/3/2009; Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 01/11/2019. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi cháu Như, yêu cầu giao cháu Hân cho anh R nuôi. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị T không bị anh R phản đối, phù hợp với nguyện vọng con chung, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Giao cháu Nguyễn Ngọc H cho anh Nguyễn Văn R trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Ngọc Nh cho chị Trần Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T và anh R không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Chị T xác định chị và anh R tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh R cũng không có yêu cầu về tài sản chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Chị T xác định xác định chị và anh R không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh R cũng không có yêu cầu về nợ chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn chị Trần Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T, cho chị Trần Thị T ly hôn với anh Nguyễn Văn R.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 24/3/2009 cho anh Nguyễn Văn R trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 01/11/2019 cho chị Trần Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng. Ngày 08/8/2022, chị T có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001870, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

